

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 05-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi

Ông Đỗ Anh Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1982, tại L, Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 05, khối 5, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Ngõ 01, đường P, khối 5, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không biết tên; con bà Lê Thị Th (đã chết); có chồng là Đỗ Viết N (đã chết) và có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 cho đến nay, có mặt.

Lý lịch bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa đúng với lý lịch bị can lập ngày 21/9/2017 và danh bản số 149 do Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 19/9/2017.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 84, Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Trần Ngọc H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Bích H3, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Nông Duy H4; nơi cư trú: Số 3, ngõ 01 G, khối H, phường L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn K; Anh Lâm Văn N; Anh Phạm Mạnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 18/9/2017, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực chợ G, phường H, thành phố L thì phát hiện bắt quả tang Lê Thị H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong tay phải của Lê Thị H 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng, 01 xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 12F2 - 1673.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị H thu giữ: 12 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 13 ống dung dịch Morphin, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng và 13.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 339/KL-PC54 ngày 21/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 01 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lê Thị H là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,132 gam (đã trừ bì).

- Toàn bộ chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Thị H là chất ma túy Heroine có trọng lượng 4,069 gam (đã trừ bì).

- 13 ống dung dịch có ghi chữ "Morphin" trên vỏ bao gửi giám định là dung dịch Morphin có thể tích trung bình là 01ml/ống, có nồng độ là 0,01g/1ml. Là ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc lĩnh vực y tế.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, cụ thể: Từ khoảng tháng 6/2017 bị cáo mua ma túy Heroine về san thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện khi có nhu cầu. Bị cáo đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn K và Lâm Văn N nhưng bị cáo không nhớ được thời gian và địa chỉ cụ thể, bị cáo chỉ nhớ lần gần đây nhất là vào khoảng 07 giờ ngày 17/9/2017 bị cáo bán cho Lâm Văn N 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 07h ngày 18/9/2017 bị cáo bán cho Nguyễn Văn K 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng; đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 18/9/2017 có 01 người nam thanh niên tên là Ch gọi điện cho bị cáo hỏi mua 03 gói ma túy Heroine, bị cáo đồng ý và cầm 03 gói ma túy Heroine đến khu vực bờ suối gần chợ G để giao cho Ch như đã hẹn. Khi bị cáo vừa đến điểm hẹn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã vứt 02 gói ma túy xuống suối và tan trong nước, còn 01 gói ma túy bị thu giữ và niêm phong. Số Morphin thu giữ tại nơi ở của bị cáo là của chị gái bị cáo tên là Lê Thị Kim T, chị gái của bị cáo bị bệnh ung thư nên khi còn sống chị gái của bị cáo đã mua về để sử dụng, nay còn thừa bị cáo giữ lại.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn K và anh Lâm Văn N đều thừa nhận được mua ma túy Heroine với Lê Thị H nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 17 và 18/9/2017.

Chị Lê Thị Bích H3 khai: Ngày 17/9/2017 chị đưa cho Lê Thị H

11.000.000 đồng để nhờ Lê Thị H mua hộ trăm đen bên Trung Quốc về bán. Số tiền trên là tiền tích góp của cá nhân chị để làm ăn, buôn bán, không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thị H. Chị đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền đó nên chị không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Ông Nguyễn Đình H1 trình bày: Năm 1998 ông mua 01 chiếc xe mô tô Dream biển kiểm soát 12F2 - 1673. Năm 2004 do không có nhu cầu sử dụng nữa nên ông đã bán chiếc xe nói trên cho anh Trần Ngọc H2, nên anh Trần Ngọc H2 có toàn quyền quản lý, sở hữu chiếc xe nói trên. Tại phiên tòa hôm nay ông không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Ngọc H2 trình bày: Năm 2004, anh mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12F2-1673 với ông Nguyễn Đình H1 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 6/2017 anh đã làm mất chiếc xe nói trên, đến nay anh đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12F2-1673 nên anh không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 nay là điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 gói niêm phong đựng 13 ống dung dịch Morphine; Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo; Trả bị cáo Lê Thị H 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị H đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Thị H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo lớn lên khi thiếu sự dạy dỗ của người cha; chồng bị cáo đã chết, hiện nay bị cáo còn có 01 con dưới 18 tuổi bị mắc bệnh xã hội, cần sự quan tâm chăm sóc của bị cáo. Đây là những tình tiết mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt. Về ý thức chủ quan: Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật liên quan đến việc phòng, chống tệ nạn ma túy, nhưng do lối sống buông thả, coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết có như vậy mới đảm bảo sự răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập và tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy: Đối với 03 mẫu vật sau giám định là những vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ

của bị cáo: Tại phiên tòa đã có căn cứ xác định số tiền 1.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền còn lại là 1.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy trả lại cho bị cáo Lê Thị H. Đối với chiếc điện thoại Vivo do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước; trả bị cáo 01 điện thoại Oppo do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với những vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Lê Thị Bích H3 và anh Trần Ngọc H2 trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử không đề cập đến

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng và các nội dung khác liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[10] Đối với người liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lê Thị H cũng như người nam thanh niên tên là Chính mà bị cáo khai đã gọi điện hỏi mua ma túy. Do bị cáo không biết về lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này. Đối với anh Nguyễn Văn K và anh Lâm Văn N là người mua ma túy với bị cáo Lê Thị H để sử dụng, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; phạt bị cáo Lê Thị H **07 (Bảy)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2017.

2 Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 gói niêm phong đựng 13 ống dung dịch Morphin thu giữ của bị cáo Lê Thị H;

- Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo Lê Thị H.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị H;

- Trả bị cáo Lê Thị H 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Oppo.

(Số tiền nói trên hiện được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước Lạng Sơn số tài khoản 3949.0.1054411.00000 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 04 tháng 01 năm 2018. Những vật chứng còn lại đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thùy

